TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 07 - 2022
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà : Nguyễn Huỳnh Hưỡng
Ông :Phan Văn Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2022 về việc "Ly hôn ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Kiều D, sinh năm 1978
Địa chỉ: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt)
- *Bị đơn:* Lê Văn S, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Khóm 6A, xã t, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/05/2022 và lời trình bày nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

- Về hôn nhân: Chị D và anh S tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1998, không đăng ký kết hôn, đến năm 2005 có đi đăng ký kết hôn lại (Giấy chứng nhận kết hôn số 612/2005, ngày 15.11.2005) của UBND thị trấn Sông Đốc.

Quá trình chung sống có 2 con chung tên Lê Ngọc N, sinh năm 1998 và Lê Ngọc Ý – sinh năm 2001, các con đã trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau, không phù hợp về tính tình, vợ chồng sống ly thân đã lâu không có thiện chí hàng gắn trở lại.

Nay xét thấy không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh S, về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu câu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Văn S: Tòa án đã triệu tập anh S nhiều lần để hòa giải và để xét xử nhưng bị đơn S không có mặt, nên chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về mối quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thẩm quyền của Tòa án:* Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, nội dung tranh chấp là việc *"Ly hôn ",* nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét về thủ tục của Tòa án:* Đối với nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần để xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không rỏ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tiến bộ là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng chị D và anh S không làm được điều đó mà ngược lại làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nhưng không có thiện chí hàn gắn trở lại, và chị D xác định không còn tình cảm với nhau anh S. Hơn nữa Tòa án đã triệu tập anh S nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng anh S vắng mặt không rỏ lý do, như vậy chứng tỏa anh S không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng với chị D. Từ những nhận định trên xét thấy việc yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận, cho chị Nguyễn Kiều D được ly hôn với anh Lê Văn S là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

[5] *Xét về con chung:* Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét phần con chung.

[6] *Xét về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn xác định tài sản chung và nợ chung, là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do bị

đơn vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, nên tách phần tài sản ra, khi nào bị đơn có yêu cầu mà có căn cứ thì giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[7] *Xét về án phí:* Chị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Kiều D

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều D và anh Lê Văn S.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị D phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0004843 ngày 18/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu đối trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Từ Thanh Nhung